

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Giá thị trường tháng 9/2024 và 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính Quảng Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 9/2024 và 9 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

#### I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 9/2024

##### 1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số đô la Mỹ tháng 9/2024 và 9 tháng năm 2024 như sau:

	Tháng 9/2024 báo cáo so với:				Bình quân quý III năm báo cáo so với cùng kỳ năm trước	Bình quân 9 tháng đầu năm báo cáo so với 9 tháng năm 2023
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 9/2023	Tháng 12/2023	Tháng 8/2024		
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b>	<b>115,79</b>	<b>99,75</b>	<b>100,68</b>	<b>100,21</b>	<b>100,61</b>	<b>104,14</b>
1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	122,61	98,98	101,50	100,70	98,94	102,75
<i>Trong đó:</i>						
- Lương thực	129,85	104,91	100,78	100,75	107,86	113,67
- Thực phẩm	117,92	96,94	100,80	100,92	96,44	100,13
- Ăn uống ngoài gia đình	133,78	102,34	104,00	100,03	102,38	105,59
2. Đồ uống và thuốc lá	111,10	101,25	100,48	100,00	101,29	103,05
3. May mặc, mũ nón và giày dép	109,48	100,75	100,50	100,90	100,22	102,26
4. Nhà ở và vật liệu xây dựng	120,02	95,96	98,38	101,17	95,69	101,05
5. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,38	00,18	99,86	100,05	100,22	102,57

6. Thuốc và dịch vụ y tế	111,27	08,29	100,04	100,00	108,33	108,33
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	113,47	110,90	100,00	100,00	110,90	110,90
7. Giao thông	102,23	96,18	98,38	97,57	99,58	101,64
8. Bưu chính viễn thông	99,73	99,85	99,98	100,00	99,85	99,92
9. Giáo dục	132,18	107,69	107,69	99,87	119,07	132,20
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	136,40	109,52	109,52	100,00	122,76	137,88
10. Văn hoá, giải trí và du lịch	104,41	100,50	100,56	100,04	100,49	102,00
11. Hàng hóa và dịch vụ khác	116,32	104,56	103,88	100,04	104,53	106,24
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>204,62</b>	<b>140,44</b>	<b>128,42</b>	<b>102,06</b>	<b>138,42</b>	<b>131,25</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>106,24</b>	<b>102,66</b>	<b>101,82</b>	<b>98,29</b>	<b>105,31</b>	<b>105,43</b>

(Nguồn số liệu từ Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê Quảng Bình)

## 2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, hàng hóa, dịch vụ

Về lương thực – thực phẩm: 9 tháng năm 2024 đầu năm 2024 tăng khá so với cùng kỳ năm trước do sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt được một số kết quả đáng ghi nhận; hoạt động trồng trọt thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo lịch thời vụ đề ra, diện tích gieo trồng tăng, năng suất và sản lượng lúa đạt cao; chăn nuôi phát triển khá ổn định, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cơ bản được kiểm soát; hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng trưởng, sản xuất chăn nuôi phát triển khá ổn định.

Về một số ngành sản xuất chế biến thực phẩm; đồ uống; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp. Hoạt động thương mại tháng 9/2024 tiếp tục tăng trưởng, lượng cung hàng hóa trên thị trường dồi dào, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng.

Về y tế: hoạt động khám chữa bệnh trong 9 tháng năm 2024 hầu hết các chỉ tiêu chuyên môn về khám chữa bệnh được thực hiện theo đúng tiến độ, ngành Y tế tiếp tục duy trì và phát huy tốt hoạt động khám chữa bệnh tại các tuyến, đặc biệt là bệnh viện tuyến huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Sở Y tế.

Về giáo dục và đào tạo: Sở Giáo dục - Đào tạo đã tổ chức hội nghị tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 trên toàn tỉnh Quảng Bình ở tất cả cấp học.

Về văn hóa, giải trí và du lịch: các hoạt động tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước được chú trọng đẩy mạnh. Hoạt động du lịch 9 tháng năm 2024 tăng mạnh với lượng lớn du khách

tới tham quan, lưu trú dịp lễ 30/4 và 2/9. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch được tổ chức an toàn, hiệu quả, thu hút số lượng lớn nhân dân và khách du lịch tham gia góp phần tăng doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lũy hành 9 tháng năm 2024.

### **3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

Theo số liệu của Cục Thống kê Quảng Bình, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 9/2024 tăng 0,21% so với tháng 8/2024, tăng 0,68% so với tháng 12/2023; giảm 0,25% so với tháng 9/2023. Tính bình quân 9 tháng năm 2024 CPI tăng 4,14% so với bình quân 9 tháng năm 2023. Tính bình quân quý III năm 2024 CPI tăng 0,61% so với bình quân quý III năm 2023. Cụ thể diễn biến chỉ số giá của từng nhóm hàng như sau:

Các nhóm hàng tăng giá: Có 6/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,7%, nhóm May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,9%; nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,17%; nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,05%; nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,04%; nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,04%.

Các nhóm hàng giảm giá: Có 02/11 nhóm hàng có chỉ số giá giảm: nhóm Giao thông giảm 2,43%; nhóm Giáo dục giảm 0,13%

Các nhóm hàng ổn định: Có 03/11 nhóm hàng có chỉ số giá ổn định: nhóm Đồ uống và thuốc lá, nhóm Thuốc và dịch vụ y tế, nhóm Bru chính viễn thông.

Nguyên nhân chỉ số giá tiêu dùng tháng 9 tăng chủ yếu là do nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 0,7%) và nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng (tăng 1,17%); đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 9/2024.

**4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ (Có Bảng phụ lục kèm theo báo cáo).**

## **II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU**

### **1. Lương thực – thực phẩm:**

- Giá bình quân mặt lương thực so với tháng 08/2024: giá gạo ( Khang dân) là 16.648 đồng/kg, tăng 52 đồng/kg (tương đương 0,3%); gạo tẻ thường (xi dẻo) là 15.292 đồng/kg, tăng 162 đồng/kg (tương đương 1,07%); gạo tẻ ngon (tám thơm) là 20.827 đồng/kg, tăng 67 đồng/kg (tương đương 0,322%); thóc tẻ địa phương có giá ổn định không đổi.

- Giá bình quân mặt hàng thực phẩm so với tháng 08/2024: giá thịt lợn hơi là 66.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg (tương đương 3,125%); giá thịt lợn nạc thăn là 115.786 đồng/kg, tăng 2.223 đồng/kg (tương đương 1,958%); giá thịt bò thăn: 244.046 đồng/kg, tăng 1.654 đồng/kg (tương đương 0,682%); thịt bò bắp: 238.007 đồng/kg, tăng 3.573 đồng/kg (tương đương 1,524%); gà ta, gà công nghiệp: giá ổn định không đổi; cá quả (cá lóc nuôi): 67.096 đồng/kg, tăng 276 đồng/kg (tương

đương 0,413%); cá chép: 63.277 đồng/kg, tăng 1.108 đồng/kg (tương đương 1,782%); tôm thẻ chân trắng: 231.106 đồng/kg, tăng 641 đồng/kg (tương đương 0,278%); bắp cải trắng: 17.223 đồng/kg, tăng 431 đồng/kg (tương đương 2,567%); cải xanh: 19.169 đồng/kg, tăng 577 đồng (tương đương 2,922%); bí xanh: 13.405 đồng/kg, tăng 602 đồng/kg (tương đương 4,702%); cà chua: 21.770 đồng/kg, tăng 1.232 đồng (tương đương 5,999%). Bên cạnh đó, đường cát trắng tinh luyện, giá giò lụa là 180.000 đồng/kg, giá không thay đổi so với tháng trước

## **2. Vật tư nông nghiệp:**

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật tư nông nghiệp giá không thay đổi so với tháng 08/2024: Đạm urê Phú Mỹ: 12.000 đồng/kg, Đạm Việt Nhật: 12.100 đồng/kg, Kaly clorua: 11.500 đồng/kg, NPK 16.16.8 Việt Nhật: 13.700 đồng/kg, NPK 16.16.8 Hàn Việt: 13.200 đồng/kg, NPK 5.12.3: 6.000 đồng/kg, NPK 5.10.3: 6.000 đồng/kg, Vi sinh: 2.600 đồng/kg, Vôi bột: 1.500 đồng/kg

- Giá bình quân thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có giá không đổi so với tháng 08/2024, cụ thể: thức ăn hỗn hợp cho heo (bột ngô, cám): 10.000 đồng/kg.

## **3. Vật liệu xây dựng, chất đốt:**

- Giá bình quân của một số mặt hàng vật liệu xây dựng xi măng, thép so với kỳ báo cáo tháng 08/2024: Các mặt hàng có giá không đổi so với tháng 08/2024: xi măng PCB 30 (xi măng Sông Gianh, bao 50kg): 1.619.000 đồng/bao, xi măng PCB 40 (xi măng Sông Gianh, bao 50kg): 1.709.000 đồng/bao, xi măng PCB 50 (xi măng Sông Gianh, bao 50kg): 1.936.000 đồng/bao, thép cuộn D6 CB 240: 14.950 đồng/kg, thép cuộn D8 CB 240: 14.950 đồng/kg, thép thanh vằn D10 CB 300: 15.450 đồng/kg, giã, phôi thép vuông (100x10, dài 12m): 18.250 đồng/kg, phôi thép dẹt (40x4, dài 6m): 44.400 đồng/kg, phôi thép dẹt (50x5, dài 6m): 76.500 đồng/kg, thép góc (L50): 7.500đ/kg, thép góc (L60-100): 19.307 đ/kg

- Giá bình quân mặt hàng cát các loại so với tháng 08/2024: Cát vàng hạt nhỏ dùng trong xây dựng (mua rời dưới 2m<sup>3</sup> /lần tại nơi cung ứng, không phải nơi khai thác) có giá không đổi: 209.000 đồng/m<sup>3</sup>; cát vàng hạt to dùng trong xây dựng (mua rời dưới 2m<sup>3</sup> /lần tại nơi cung ứng, không phải nơi khai thác) có giá không đổi: 262.136 đồng/m<sup>3</sup>, cát đen đổ nền (mua rời dưới 2m<sup>3</sup> /lần tại nơi cung ứng, không phải nơi khai thác) có giá không đổi: 154.201 đồng/m<sup>3</sup>, gạch xây (gạch ống 2 lỗ, cỡ rộng 10 x dài 22, loại 1, mua rời tại nơi cung ứng hoặc tương đương) có giá không thay đổi: 1.859 đồng/viên.

- Giá bình quân chất đốt so với tháng 08/2024: khí dầu mỏ hóa lỏng (gas SP bình 12kg): 38.167 đồng/kg, tăng 250 đồng/kg (tương đương 0,659%).

## **4. Dịch vụ y tế:**

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh có giá ổn định so với tháng 08/2024: giá khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (Bệnh viện hạng I: 42.100 đồng/lượt, Bệnh viện hạng II: 37.500 đồng/lượt, Bệnh viện hạng III: 33.200 đồng/lượt, Bệnh viện hạng IV và Trạm y tế xã: 30.100

đồng/lượt), dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân: 50.000 đồng/lượt.

### **5. Giao thông:**

Giao thông có mức giá dịch vụ ổn định so với tháng 08/2024, cụ thể: Giá trông giữ xe máy: 5.000 đồng/lượt, trông giữ xe ô tô xe 12 chỗ trở xuống: 10.000 đồng/lượt; giá cước taxi: 14.790 đồng/km. Riêng dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ: 690 đồng/km;

### **6. Dịch vụ giáo dục:**

Dịch vụ giáo dục có mức giá ổn định so với tháng trước, mức thu được quy định tại Nghị quyết số 74/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 17 quy định về học phí từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

### **1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá**

Sở Tài chính Quảng Bình đã tham mưu UBND tỉnh Dự thảo Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (Dự kiến ban hành tháng 10/2024).

### **2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá**

- Thực hiện Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá những tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024; Sở Tài chính Quảng Bình đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Công văn số 1346/UBND-TH ngày 19/7/2024, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình thực hiện theo dõi, đôn đốc các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 05/3/2024 về việc đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Công văn số 113/BCĐ 389 ngày 04/9/2024 về việc chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới.

### **3. Công tác định giá**

Trong 9 tháng vừa qua, tỉnh Quảng Bình đã tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động định giá, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các vướng mắc trong hoạt động định giá thuộc thẩm quyền, tăng cường phối hợp trong

công tác giám định, định giá của các cơ quan liên quan, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh nói chung và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nói riêng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4075/VPUBNDTH ngày 13/8/2024 và Công văn số 8855/BTC-QLG ngày 21/8/2024 của Bộ Tài chính về việc cung cấp hồ sơ phương án giá nước sạch và đề nghị định giá (điều chỉnh giá) về Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các Sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện.

#### **4. Tình hình thực hiện kê khai giá**

Công tác kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được duy trì thực hiện thường xuyên. Theo số liệu tiếp nhận hồ sơ kê khai giá tại Sở Tài chính, trong tháng 9 đã tiếp nhận 13 hồ sơ kê khai giá, chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, cước vận tải xe ô tô, gạo, ..., do biến động thay đổi giá, lũy kế từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 221 hồ sơ kê khai giá.

#### **5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá**

Căn cứ số liệu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình tại Báo cáo số 39/BC-BCĐ ngày 26/9/2024, theo đó trong tháng 9/2024, các lực lượng chức năng đã phát hiện, bắt giữ 123 vụ vi phạm, đã xử lý vi phạm hành chính 104 vụ vi phạm (trong đó có 10 vụ kỳ trước chuyển sang), xử lý hình sự: 16 vụ/27 đối tượng. Số vụ việc đang trong quá trình xử lý 12 vụ.

### **IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

#### **1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Dự báo các mặt hàng trên thị trường tương đối ổn định, không có sự biến động lớn về giá.

#### **2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Tổ chức rà soát các văn bản định giá để lập phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định của Luật Giá 2023 và Nghị định 85/2024/NĐ-CP.

### **V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá những tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024, Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 31/01/2024 và Thông báo số 193/TB-VPCP ngày

03/5/2023 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 103/UBND-TH ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai Luật Giá 2023 theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 3101/TB-VPUBND ngày 01/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình.

- Ngày 23-25/9/2024, Sở Tài chính đã phối hợp với Trung tâm Tin học và Dịch vụ Tài chính công thuộc Sở Tài chính Quảng Bình tổ chức lớp tập huấn “Luật Giá số 16/2023/QH15 và các quy định có liên quan” cho các đơn vị cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh và các cơ quan hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; Công văn số 237/THTK-CNTT ngày 20/02/2024 của Bộ Tài chính về việc cập nhật tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kết nối CSDL giá địa phương với CSDL Quốc gia về giá; Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá.

Sở Tài chính Quảng Bình đang thực hiện các thủ tục nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương tỉnh Quảng Bình đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý và vận hành hệ thống, kịp thời cập nhật thông tin vào Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương, đáp ứng theo yêu cầu của Luật giá số 16/2023 ngày 19/6/2023 và các quy định hiện hành.

Trên đây là Báo cáo giá thị trường tháng 9/2024 và 9 tháng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính, Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Trung tâm DVTCC - Sở Tài chính;
- Lưu: VT, GCSDN, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Tùng Giang**